

Số: 2700 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 29 tháng 6 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung, thay thế và bị bãi bỏ thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Nghị định số 92/2017/NĐ-CP sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31 tháng 10 năm 2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn nghiệp vụ về kiểm soát thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tư pháp tại Tờ trình số 5153/TTr-STP ngày 04 tháng 6 năm 2018,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công bố kèm theo Quyết định này thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp, bao gồm: 22 thủ tục mới ban hành, 134 thủ tục được sửa đổi, bổ sung, 32 thủ tục thay thế và 03 thủ tục bị bãi bỏ.

Danh mục và nội dung chi tiết của thủ tục hành chính đăng tải trên Cổng thông tin điện tử của Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố tại địa chỉ <http://vpub.hochiminhcity.gov.vn/portal/Home/danh-muc-tthc/default.aspx>.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 29 tháng 6 năm 2018.

Bãi bỏ các nội dung liên quan đến các thủ tục tại Mục I, Mục II, Khoản 1-5 Mục III, Mục V, Khoản 1 – 4, Khoản 6 – 16 Mục VI, Khoản 4 Mục VIII, Mục IX, Khoản 1, 2, 5, 7, 11 và Khoản 13 – 15 Mục X, Mục XII và Mục XIII Phần A; Mục III, Khoản 2, 3 Mục IV Phần B; Mục I, Khoản 2 – 8 Mục II, Mục III, Mục IV Phần C; Mục I, Khoản 2 – 12 Mục II, Mục IV Phần D của Phụ lục ban hành kèm theo Quyết định số 2103/QĐ-UBND ngày 28 tháng 4 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố về việc công bố thủ tục hành chính thuộc phạm vi chức năng quản lý của Sở Tư pháp được chuẩn hóa tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố, Giám đốc Sở Tư pháp, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC (Văn phòng Chính phủ);
- TTUB: CT;
- Trung tâm Tin học; Trung tâm Công báo;
- Lưu: VT, (KSTT/L).12



CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Phong



THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

THỰC PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ TƯ PHÁP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 2700/QĐ-UBND
ngày 29 tháng 6 năm 2018 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố)

Phần I. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH

A. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Sở Tư pháp

A1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
I. Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch
II. Lĩnh vực Đấu giá tài sản	
1	Thủ tục Đề nghị cấp thẻ đấu giá viên
2	Thủ tục Đề nghị cấp lại thẻ đấu giá viên
3	Thủ tục Đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
4	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
5	Thủ tục Cấp lại giấy đăng ký hoạt động của doanh nghiệp đấu giá tài sản
6	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh doanh nghiệp đấu giá tài sản
7	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (Chuyển đổi toàn bộ hoạt động của doanh nghiệp)
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động đối với doanh nghiệp đấu giá tài sản thành lập trước ngày Luật Đấu giá tài sản có hiệu lực (tiếp tục hoạt động đấu giá tài sản và kinh doanh các ngành nghề khác)
III. Lĩnh vực Hòa giải thương mại	
1	Thủ tục Đăng ký hòa giải viên thương mại vụ việc
2	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại

3	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài trong trường hợp bổ sung hoạt động hòa giải thương mại
4	Thủ tục Thành lập Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
5	Thủ tục Thay đổi tên gọi Trung tâm hòa giải thương mại
6	Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở Trung tâm hòa giải thương mại
7	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động Trung tâm hòa giải thương mại/ Chi nhánh Trung tâm hòa giải thương mại
8	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
9	Thủ tục Thay đổi tên gọi, Trưởng chi nhánh của chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
10	Thủ tục Đăng ký hoạt động khi thay đổi địa chỉ trụ sở chi nhánh tổ chức hòa giải thương mại nước ngoài tại Việt Nam
11	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hòa giải trọng tài nước ngoài tại Việt Nam

A2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Lý lịch tư pháp			
1	T-HCM-270375-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1, số 2 cho cá nhân	Thông tư 244/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin lý lịch tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-256304-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 1 theo yêu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội	
3	T-HCM-270412-TT	Thủ tục Cấp Phiếu lý lịch tư pháp số 2 theo yêu cầu của cơ quan tiến hành tố tụng	
II. Lĩnh vực Hộ tịch			

1	T-HCM-270413-TT	Thủ tục Giải quyết việc người nước ngoài thường trú tại Việt Nam nhận trẻ em Việt Nam làm con nuôi	- Nghị định số 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);
2	T-HCM-270414-TT	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi có yếu tố nước ngoài	- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).

III. Lĩnh vực Quốc tịch

1	T-HCM-270492-TT	Thủ tục Nhập quốc tịch Việt Nam	Thông tư số 281/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí khai thác, sử dụng thông tin trong cơ sở dữ liệu hộ tịch, phí xác nhận có quốc tịch Việt Nam, phí xác nhận là người gốc Việt Nam, lệ phí quốc tịch (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
2	T-HCM-270493-TT	Thủ tục Thôi quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
3	T-HCM-270494-TT	Thủ tục Trở lại quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
4	T-HCM-270495-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận có quốc tịch Việt Nam ở trong nước	
5	T-HCM-270496-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận là người gốc Việt Nam	

IV. Lĩnh vực Công chứng

1	T-HCM-270679-TT	Thủ tục Đăng ký tham dự kiểm tra kết quả tập sự hành nghề công chứng	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức
---	-----------------	--	---

2	T-HCM-270693-TT	Thủ tục Cấp lại thẻ công chứng viên	thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
3	T-HCM-270747-TT	Thủ tục Bổ nhiệm lại công chứng viên	

V. Lĩnh vực Trọng tài thương mại

1	T-HCM-270666-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Trung tâm trọng tài	Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270668-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Trung tâm trọng tài	
3	T-HCM-270670-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	
4	T-HCM-270672-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	

VI. Lĩnh vực Luật sư

1	T-HCM-270591-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư	Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270632-TT	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của Văn phòng luật sư, Công ty luật trách nhiệm hữu hạn một thành viên	
3	T-HCM-270631-TT	Thủ tục Thay đổi người đại diện theo pháp luật của công ty luật trách nhiệm hữu hạn	

		hai thành viên trở lên, công ty luật hợp danh		
4	T-HCM-270599-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư		
5	T-HCM-270600-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề luật sư với tư cách cá nhân		
6	T-HCM-270635-TT	Thủ tục Hợp nhất công ty luật	Thông tư số 220/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)	
7	T-HCM-270636-TT	Thủ tục Sáp nhập công ty luật		
8	T-HCM-270634-TT	Thủ tục Chuyển đổi công ty luật trách nhiệm hữu hạn và công ty luật hợp danh		
9	T-HCM-270633-TT	Thủ tục Chuyển đổi văn phòng luật sư thành công ty luật		
10	T-HCM-270643-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động của công ty luật Việt Nam chuyển đổi từ công ty luật nước ngoài		
11	T-HCM-270637-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh, công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		
12	T-HCM-270638-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động chi nhánh của công ty luật nước ngoài tại Việt Nam		
13	T-HCM-270639-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài		
VII. Lĩnh vực Quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản				
1	T-HCM-270700-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản với tư cách cá nhân		Thông tư số 224/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức

2	T-HCM-270701-TT	Thủ tục Thay đổi thành viên hợp danh của công ty hợp danh hoặc thay đổi chủ doanh nghiệp tư nhân của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề, hoạt động quản lý, thanh lý tài sản; lệ phí cấp chứng chỉ hành nghề quản tài viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
3	T-HCM-270702-TT	Thủ tục Đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản đối với doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	
4	T-HCM-270703-TT	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề quản lý, thanh lý tài sản của Quản tài viên	
5	T-HCM-270704-TT	Thủ tục Thay đổi thông tin đăng ký hành nghề của doanh nghiệp quản lý, thanh lý tài sản	

A3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T-HCM-27058-9-TT	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/9/2016)	Sở Tư pháp
2	T-HCM-27059-0-TT	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật Thành phố		

II. Lĩnh vực Công chứng					
1	T- HCM- 27067 4-TT	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)	Sở Tư pháp
2			Thủ tục Đăng ký tập sự hành nghề công chứng trường hợp người tập sự thay đổi nơi tập sự sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác		
3			Thủ tục Đăng ký tập sự lại hành nghề công chứng sau khi chấm dứt tập sự hành nghề công chứng		
4			Thủ tục Từ chối hướng dẫn tập sự		
5	T- HCM- 27067 5-TT	Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng	Thủ tục Thay đổi nơi tập sự hành nghề công chứng từ tổ chức hành nghề công chứng này sang tổ chức hành	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định	Sở Tư pháp

			<p>nghề công chứng khác trong cùng một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương</p>	<p>tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)</p>	
6			<p>Thủ tục Thay đổi nơi tập sự từ tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương này sang tổ chức hành nghề công chứng tại tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương khác</p>		
7	T-HCM-27068-9-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Thủ tục Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng	<p>- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016);</p>	Sở Tư pháp
8			Thủ tục Đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng hợp nhất		

				- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
9	T- HCM- 27069 1-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn Phòng công chứng	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý, thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016);	Sở Tư pháp
10			Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng nhận sáp nhập	- Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 quy định mức thu, chế độ thu, nộp,	
11			Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của Văn phòng công chứng được chuyển nhượng		

				quản lý, sử dụng phí công chứng; phí công chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
--	--	--	--	---	--

III. Lĩnh vực Trọng tài thương mại

1	T- HCM- 27067 3-TT	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Trung tâm trọng tài, Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam	Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Trung tâm Trọng tài	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016); - Thông tư số 222/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề	Sở Tư pháp
2			Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh Trung tâm trọng tài		
3			Thủ tục Thay đổi nội dung Giấy đăng ký hoạt động của Chi nhánh của Tổ chức trọng tài nước ngoài tại Việt Nam		

				trong lĩnh vực trọng tài thương mại (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
IV. Lĩnh vực Giám định tư pháp					
1	T-HCM-270661-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của Văn phòng Giám định tư pháp trong trường hợp Giấy đăng ký hoạt động bị hư hỏng hoặc bị mất	Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/09/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016)	Sở Tư pháp
V. Lĩnh vực Luật sư					
1	T-HCM-270644-TT	Thủ tục Cấp lại Giấy Đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài (do bị mất, bị rách, bị cháy hoặc vì lý do khác không có ý)	Thủ tục Cấp lại Giấy đăng ký hoạt động của chi nhánh, công ty luật nước ngoài	- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có	Sở Tư pháp

				<p>hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016);</p> <p>- Thông tư 220/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí, lệ phí trong lĩnh vực hoạt động hành nghề luật sư (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p>	
2	T- HCM- 27060 2-TT	Thủ tục Đăng ký thành lập Văn phòng giao dịch	Thủ tục Thay đổi nội dung đăng ký hoạt động của tổ chức hành nghề luật sư, chi nhánh tổ chức hành nghề luật sư, luật sư hành nghề với tư cách cá nhân	<p>- Quyết định số 2007/QĐ-BTP ngày 26/9/2016 của Bộ Tư pháp về việc công bố thủ tục hành chính trong lĩnh vực luật sư, tư vấn pháp luật, công chứng, giám định tư pháp, bán đấu giá tài sản, trọng tài thương mại, quản tài viên và hành nghề quản lý thanh lý tài sản thuộc phạm vi quản lý của Bộ Tư pháp (có hiệu lực kể từ ngày 26/9/2016);</p> <p>- Thông tư số 215/2016/TT-BTC ngày 10/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí cung cấp thông tin doanh nghiệp, lệ phí đăng ký doanh</p>	Sở Tư pháp

				nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).	
--	--	--	--	---	--

A4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
I. Lĩnh vực Công chứng			
1	T-HCM-270686-TT	Thủ tục Đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập	Hiện nay, Thành phố Hồ Chí Minh đã thực hiện xong 100% đăng ký hoạt động Văn phòng công chứng chuyển đổi từ Văn phòng công chứng do một công chứng viên thành lập.
II. Lĩnh vực Đấu giá tài sản			
1	T-HCM-270699-TT	Thủ tục Đăng ký, thay đổi, bổ sung danh sách đấu giá viên	Luật Đấu giá tài sản ngày 17/11/2016 (có hiệu lực kể từ ngày 01/7/2017)

B. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại các cơ quan khác (tổ chức hành nghề công chứng)

B1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
I. Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270537-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/01/2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270538-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
II. Lĩnh vực Công chứng			
1	T-HCM-270578-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng quyền sử dụng đất	- Bộ luật Dân sự ngày 24/11/2015 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí
2	T-HCM-270579-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho quyền sử dụng đất	

3	T-HCM-270580-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển đổi quyền sử dụng đất nông nghiệp	<p>công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Thông tư số 111/2017/TT-BTC ngày 20/10/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 257/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý, sử dụng phí công chứng; phí chứng thực; phí thẩm định tiêu chuẩn, điều kiện hành nghề công chứng; phí thẩm định điều kiện hoạt động văn phòng công chứng; lệ phí cấp thẻ công chứng viên (có hiệu lực kể từ ngày 11/12/2017);</p> <p>- Quyết định số 60/2017/QĐ-UBND ngày 05/12/2017 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh quy định về diện tích tối thiểu được tách thửa (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2018).</p>
4	T-HCM-270592-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán nhà	
5	T-HCM-270593-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng tặng cho nhà	
6	T-HCM-270594-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng đổi nhà ở	
7	T-HCM-270595-TT	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng quyền sử dụng đất trong cụm công nghiệp, khu công nghiệp, khu chế xuất, khu công nghệ cao, khu kinh tế	
8	T-HCM-198674-TT	Thủ tục Công chứng văn bản chuyển nhượng hợp đồng mua bán nhà	
9	T-HCM-270596-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê, cho thuê lại quyền sử dụng đất trong khu công nghiệp, khu kinh tế, khu công nghệ cao	
10	T-HCM-270597-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng cho thuê, cho thuê lại	
11	T-HCM-270598-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê quyền sử dụng đất	

12	T-HCM-270604-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê lại quyền sử dụng đất
13	T-HCM-270605-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho thuê nhà
14	T-HCM-270606-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho mượn nhà
15	T-HCM-270607-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cho ở nhờ
16	T-HCM-270608-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tàu biển, tàu bay
17	T-HCM-270609-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở
18	T-HCM-270610-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất; thế chấp quyền sử dụng đất của người khác
19	T-HCM-270611-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai (trong các dự án nhà ở thương mại)
20	T-HCM-270612-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp nhà ở hình thành trong tương lai không phải là nhà ở trong dự án đầu tư xây dựng nhà ở
21	T-HCM-270613-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp quyền tài sản phát sinh

		từ hợp đồng
22	T-HCM-270614-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng bảo lãnh
23	T-HCM-270615-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng cầm cố tài sản
24	T-HCM-270616-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng góp vốn
25	T-HCM-270617-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng hợp tác kinh doanh
26	T-HCM-270618-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận xác lập chế độ tài sản của vợ chồng
27	T-HCM-270619-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung của vợ chồng
28	T-HCM-270620-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận nhập tài sản riêng vào tài sản chung của vợ chồng
29	T-HCM-270621-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận chấm dứt hiệu lực của việc chia tài sản chung của vợ chồng
30	T-HCM-270622-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia tài sản chung sau khi ly hôn
31	T-HCM-270623-	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền của

	TT	vợ, chồng cho nhau về việc mang thai và nhờ mang thai hộ
32	T-HCM-270624-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận mang thai vì mục đích nhân đạo
33	T-HCM-270625-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận về việc cấp dưỡng
34	T-HCM-270626-TT	Thủ tục Công chứng di chúc
35	T-HCM-270627-TT	Thủ tục Công chứng sửa đổi, bổ sung di chúc
36	T-HCM-270628-TT	Thủ tục Nhận lưu giữ di chúc
37	T-HCM-270629-TT	Thủ tục Công chứng hủy bỏ di chúc
38	T-HCM-270640-TT	Thủ tục Công chứng văn bản từ chối nhận di sản
39	T-HCM-270647-TT	Thủ tục Công chứng văn bản thỏa thuận phân chia di sản
40	T-HCM-270648-TT	Thủ tục Công chứng văn bản khai nhận di sản
41	T-HCM-270649-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài sản bán đấu giá
42	T-HCM-270652-	Thủ tục Công chứng hợp đồng mua bán tài

	TT	sản
43	T-HCM-270654-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng mượn tài sản
44	T-HCM-270659-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thuê tài sản
45	T-HCM-270667-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng thế chấp tài sản
46	T-HCM-270669-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng đặt cọc
47	T-HCM-270671-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng chuyển nhượng phần vốn góp
48	T-HCM-270676-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền quản lý nhà ở
49	T-HCM-270680-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng ủy quyền
50	T-HCM-270685-TT	Thủ tục Công chứng bản dịch
51	T-HCM-270687-TT	Thủ tục Cấp bản sao văn bản công chứng
52	T-HCM-270690-TT	Thủ tục Công chứng hợp đồng sửa đổi, bổ sung hợp đồng, giao dịch
53	T-HCM-270692-TT	Thủ tục Công chứng văn bản hủy bỏ hợp đồng, giao dịch

54	T-HCM- 270694- TT	Thủ tục Công chứng văn bản chấm dứt hợp đồng giao dịch	
----	-------------------------	--	--

C. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp huyện

C1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

C2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung, thay thế
I. Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270564-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài; cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam liên kết với cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của nước ngoài cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270565-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực	

		không thể ký, điểm chỉ được)	
3	T-HCM-270566-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký người dịch là cộng tác viên của Phòng Tư pháp	
4	T-HCM-270567-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký đối với người không phải là cộng tác viên dịch thuật của Phòng Tư pháp	
5	T-HCM-270568-TT	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
6	T-HCM-270569-TT	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
7	T-HCM-270570-TT	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	

II. Lĩnh vực Hộ tịch

1	T-HCM-270542-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài	<p>- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các loại phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 7 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ</p>
2	T-HCM-270544-TT	Thủ tục Đăng ký kết hôn có yếu tố nước ngoài	
3	T-HCM-270543-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử có yếu tố nước ngoài	
4	T-HCM-270550-	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ có	

	TT	yếu tố nước ngoài	ngày 01/01/2017).
5	T-HCM-270554-TT	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc	
6	T-HCM-270558-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc ly hôn, hủy việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	
7	T-HCM-270551-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh có yếu tố nước ngoài	
8	T-HCM-270552-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai tử có yếu tố nước ngoài	
9	T-HCM-270553-TT	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn có yếu tố nước ngoài	
10	T-HCM-270562-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh có yếu tố nước ngoài cho người đã có hồ sơ, giấy tờ cá nhân	
11	T-HCM-270557-TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc kết hôn của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	

C3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/ thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T-HCM-270572- -TT	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thủ tục Công nhận báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/09/2016)	Phòng Tư pháp
2	T-HCM-270573- -TT	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thủ tục Miễn nhiệm báo cáo viên pháp luật quận, huyện	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có hiệu lực kể từ ngày 10/09/2016)	
II. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	T-HCM-27054- 5-TT	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con có yếu tố nước ngoài	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	Ủy ban nhân dân quận, huyện
2			Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp nhận cha,		

			mẹ, con có yếu tố nước ngoài	
3	T- HCM- 27054 6-TT	Thủ tục Đăng ký giám hộ cử có yếu tố nước ngoài	Thủ tục Đăng ký giám hộ có yếu tố nước ngoài	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)
	T- HCM- 27054 9-TT	Thủ tục Đăng ký giám hộ đương nhiên có yếu tố nước ngoài		
4	T- HCM- 270555 -TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai sinh; giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con; nuôi con nuôi; khai tử; thay đổi hộ tịch (sau đây gọi là các việc hộ tịch khác) của công dân Việt Nam đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)
	T- HCM- 270556 -TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc khai tử đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài		
	T- HCM- 270560	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch		

-TT	việc giám hộ; nhận cha, mẹ, con; xác định cha, mẹ, con đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài	ngoài		
T- HCM- 270561 -TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc thay đổi hộ tịch đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			
T- HCM- 270559 -TT	Thủ tục Ghi vào sổ hộ tịch việc nuôi con nuôi đã được giải quyết tại cơ quan có thẩm quyền của nước ngoài			

D. Danh mục thủ tục hành chính được tiếp nhận tại Ủy ban nhân dân cấp xã

D1. Danh mục thủ tục hành chính mới ban hành

STT	Tên thủ tục hành chính
Lĩnh vực Hộ tịch	
1	Thủ tục Cấp bản sao trích lục hộ tịch

D2. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định nội dung sửa đổi, bổ sung
Lĩnh vực Chứng thực			
1	T-HCM-270736-TT	Thủ tục Chứng thực bản sao từ bản chính các giấy tờ, văn bản do cơ quan, tổ chức có thẩm quyền của Việt Nam cấp hoặc chứng nhận	Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017)
2	T-HCM-270737-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký trong các giấy tờ, văn bản (thủ tục này cũng được áp dụng trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)	
3	T-HCM-270738-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy bán, cho, tặng xe máy chuyên dùng (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng	

		thực không thể ký, điểm chỉ được)
4	T-HCM-270739-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký giấy bán, cho, tặng xe của cá nhân (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
5	T-HCM-270741-TT	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy ủy quyền về việc đứng tên kê khai hưởng chính sách theo Quyết định số 290/2005/QĐ-TTg ngày 08 tháng 11 năm 2005 của Thủ tướng Chính phủ về chế độ, chính sách đối với một số đối tượng trực tiếp tham gia kháng chiến chống Mỹ cứu nước nhưng chưa được hưởng chính sách của Đảng và Nhà nước (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điểm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điểm chỉ được)
6	T-HCM-100199-TT	Thủ tục Chứng thực di chúc
7	T-HCM-270743-TT	Thủ tục Chứng thực văn bản từ chối nhận di sản là động sản

8	T-HCM-270744-TT	Thủ tục Chứng thực việc sửa đổi, bổ sung, hủy bỏ hợp đồng, giao dịch	
9	T-HCM-270745-TT	Thủ tục Sửa lỗi sai sót trong hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	
10	T-HCM-270746-TT	Thủ tục Cấp bản sao có chứng thực từ bản chính hợp đồng, giao dịch đã được chứng thực	

II. Lĩnh vực Hộ tịch

1	T-HCM-270733-TT	Thủ tục Đăng ký việc nuôi con nuôi trong nước	<p>- Nghị định 114/2016/NĐ-CP ngày 08/7/2016 của Chính phủ quy định lệ phí đăng ký nuôi con nuôi, lệ phí cấp giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Thông tư số 267/2016/TT-BTC ngày 14/11/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn lập dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán kinh phí ngân sách nhà nước bảo đảm cho công tác nuôi con nuôi và cấp, gia hạn, sửa đổi giấy phép hoạt động của tổ chức con nuôi nước ngoài tại Việt Nam (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).</p>
2	T-HCM-270734-TT	Thủ tục Đăng ký lại việc nuôi con nuôi trong nước	
3	T-HCM-270709-TT	Thủ tục Đăng ký kết hôn	<p>- Nghị quyết số 124/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân Thành phố về các loại phí và lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017);</p> <p>- Quyết định số 52/2016/QĐ-UBND ngày 10/12/2016 của</p>
4	T-HCM-270708-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử	
5	T-HCM-270729-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh lưu động	
6	T-HCM-	Thủ tục Đăng ký kết hôn	

	270731-TT	lưu động	Ủy ban nhân dân Thành phố ban hành mức thu 10 loại phí và 7 loại lệ phí trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017).
7	T-HCM- 270730-TT	Thủ tục Đăng ký khai tử lưu động	
8	T-HCM- 100270-TT	Thủ tục Đăng ký chấm dứt giám hộ	
9	T-HCM- 270720-TT	Thủ tục Thay đổi, cải chính, bổ sung hộ tịch	
10	T-HCM- 270728-TT	Thủ tục Cấp Giấy xác nhận tình trạng hôn nhân	
11	T-HCM- 270717-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai sinh	
12	T-HCM- 270732-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho người đã có hồ sơ giấy tờ cá nhân	
13	T-HCM- 270719-TT	Thủ tục Đăng ký lại kết hôn	
14	T-HCM- 270718-TT	Thủ tục Đăng ký lại khai tử	
15	T-HCM- 270725-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em sinh ra do mang thai hộ	

D3. Danh mục thủ tục hành chính được thay thế/thay thế

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính được thay thế	Tên thủ tục hành chính thay thế	Tên VBQPPL quy định nội dung thay thế	Cơ quan thực hiện
I. Lĩnh vực Phổ biến, giáo dục pháp luật					
1	T- HCM- 27070 6-TT	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Thủ tục Công nhận tuyên truyền viên pháp luật	Thông tư số 10/2016/TT-BTP ngày 22/7/2016 của Bộ Tư pháp quy định về báo cáo viên pháp luật, tuyên truyền viên pháp luật (có	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
2	T-	Thủ tục Cho	Thủ tục Cho	viên pháp luật (có	

	HCM-270707-TT	thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	thôi làm tuyên truyền viên pháp luật	hiệu lực kể từ ngày 10/9/2016)	
II. Lĩnh vực Hộ tịch					
1	T-HCM-270705-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh	Thủ tục Đăng ký khai sinh	Luật Hộ tịch ngày 20/11/2014 (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2016)	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
	T-HCM-270722-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ bị bỏ rơi			
	T-HCM-270723-TT	Thủ tục Đăng ký khai sinh cho trẻ em chưa xác định được cha, mẹ			
2	T-HCM-270710-TT	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con	Thủ tục Đăng ký nhận cha, mẹ, con		
3			Thủ tục Đăng ký khai sinh kết hợp đăng ký nhận cha, mẹ, con		
4	T-HCM-270711-TT	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ cử	Thủ tục Đăng ký giám hộ		
	T-HCM-270715-TT	Thủ tục Đăng ký việc giám hộ đương nhiên			

III. Lĩnh vực Hòa giải ở cơ sở

1	T- HCM- 270571 -TT	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Thủ tục Thực hiện hỗ trợ khi hòa giải viên gặp tai nạn hoặc rủi ro ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng trong khi thực hiện hoạt động hòa giải	Nghị định số 15/2014/NĐ-CP ngày 27/02/2014 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Hòa giải ở cơ sở (có hiệu lực kể từ ngày 25/4/2014)	Ủy ban nhân dân phường xã, thị trấn
---	-----------------------------	---	---	---	-------------------------------------

D4. Danh mục thủ tục hành chính bị bãi bỏ

STT	Tên thủ tục hành chính	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC
Lĩnh vực Chứng thực		
1	Thủ tục Chứng thực chữ ký Giấy lĩnh thay lương hưu, trợ cấp bảo hiểm xã hội hàng tháng bằng tiền mặt (áp dụng cả trong trường hợp chứng thực điếm chỉ khi người yêu cầu chứng thực chữ ký không ký được và trường hợp người yêu cầu chứng thực không thể ký, điếm chỉ được)	<ul style="list-style-type: none"> - Thông tư số 226/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính quy định mức thu, chế độ thu, nộp, quản lý và sử dụng phí chứng thực (có hiệu lực kể từ ngày 01/01/2017); - Quyết định số 828/QĐ-BHXH ngày 27/5/2016 của Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam ban hành quy định quản lý chi trả các chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (có hiệu lực kể từ ngày 01/07/2016).